

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; bãi bỏ Danh mục các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: Tổ chức - Biên chế; Chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Yên Bái

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026;*

*Căn cứ quyết định số 316/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Tổ chức-Biên chế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại các Tờ trình ngày 10/4/2025, gồm: Tờ trình số 239/TTr-SNV; Tờ trình số 240/TTr-SNV*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 19 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước và 17 Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ trong các lĩnh vực: Tổ chức - Biên chế; Chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Yên Bái.

**Điều 2.** Bãi bỏ các Quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tổ chức - Biên chế; Chính quyền địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, Sở Lao động -

Thương binh và xã hội; Ủy ban nhân dân xã huyện, thị xã, thành phố tỉnh Yên Bái. Cụ thể:

**2.1. Lĩnh vực Tổ chức - biên chế, gồm:**

Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực Tổ chức biên chế, tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái.

Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

**2.2. Lĩnh vực chính quyền địa phương, gồm:**

Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế trong lĩnh vực Chính quyền địa phương thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái.

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (*Cổng thông tin điện tử tỉnh*) chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện cập nhật, công khai các thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên Cổng thông tin điện tử tỉnh

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh (NC);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Ngô Hạnh Phúc**



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG CÁC LĨNH VỰC: TỔ CHỨC - BIÊN CHẾ; HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ; ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TỈNH YÊN BÁI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22 /QĐ-UBND ngày 4 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

**A. CẤP TỈNH**

| STT      | Tên thủ tục hành chính  | Cơ quan thực hiện |
|----------|---|-------------------|
| <b>I</b> | <b>LĨNH VỰC TỔ CHỨC – BIÊN CHẾ: 12 TTHC</b>   |                   |
| 1        | Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                     | Sở Nội vụ         |
| 2        | Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                   | Sở Nội vụ         |
| 3        | Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                      | Sở Nội vụ         |
| 4        | Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                              | Sở Nội vụ         |
| 5        | Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                            | Sở Nội vụ         |
| 6        | Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                               | Sở Nội vụ         |
| 7        | Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.     | Sở Nội vụ         |
| 8        | Thủ tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Sở Nội vụ         |
| 9        | Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm trong   | Sở Nội vụ         |

|           |  |           |
|-----------|--|-----------|
|           | các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh  |           |
| 10        | Thủ tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh         | Sở Nội vụ |
| 11        | Thủ tục thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh            | Sở Nội vụ |
| 12        | Thủ tục thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh | Sở Nội vụ |
| <b>II</b> | <b>LĨNH VỰC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG: 01 TTHC</b>  |           |
| 1         | Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã   | Sở Nội vụ |

### B. CẤP HUYỆN

| STT   | Tên thủ tục hành chính  | Cơ quan thực hiện                         |
|---|---|---|
| <b>LĨNH VỰC TỔ CHỨC – BIÊN CHẾ: 06 TTHC</b> |   |   |
| 1   | Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện          | Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố |
| 2   | Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện        | Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố |
| 3   | Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện           | Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố |
| 4   | Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện   | Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố |
| 5   | Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện | Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố |
| 6   | Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện    | Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố |

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **A. CẤP TỈNH**

#### **I. LĨNH VỰC TỔ CHỨC - BIÊN CHẾ**

##### **1. Thủ tục: Thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

###### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập tổ chức hành chính gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 2: Công chức chuyên trách của cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ.

Bước 4: Văn bản thẩm định.

**b) Cách thức thực hiện:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

###### **c) Thành phần và số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị thẩm định được ký tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập tổ chức hành chính theo quy định.

+ Dự thảo tờ trình thành lập tổ chức hành chính.

+ Dự thảo đề án thành lập tổ chức hành chính.

+ Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Báo cáo của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập tổ chức hành chính.

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thẩm định.

###### **l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

## **2. Thủ tục: Thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cơ quan, tổ chức đề nghị tổ chức lại tổ chức hành chính gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 2: Công chức chuyên trách của cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ.

Bước 4: Văn bản thẩm định.

**b) Cách thức thực hiện:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

### **c) Thành phần và số lượng hồ sơ:**

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Đề án tổ chức lại tổ chức hành chính.

+ Tờ trình tổ chức lại tổ chức hành chính.

+ Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức đề nghị tổ chức lại tổ chức hành chính.

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ kê khai:** Không.

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thẩm định.

### **l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

### **3. Thủ tục: Thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể tổ chức hành chính gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 2: Công chức chuyên trách của cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ.

Bước 4: Văn bản thẩm định.

**b) Cách thức thực hiện:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

#### **c) Thành phần và số lượng hồ sơ:**

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Đề án giải thể tổ chức hành chính.

+ Tờ trình giải thể tổ chức hành chính.

+ Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể tổ chức hành chính.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ kê khai: Không.

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thẩm định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

#### **4. Thủ tục: Thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

##### **a) Trình tự thực hiện**

Bước 1: Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập đơn vị sự nghiệp công lập gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng đến cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 2: Công chức chuyên trách của cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ.

Bước 4: Văn bản thẩm định.

**b) Cách thức thực hiện:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

##### **c) Thành phần và số lượng hồ sơ**

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Văn bản đề nghị thẩm định được ký tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

+ Dự thảo tờ trình thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Dự thảo đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và các tài liệu khác có liên quan (giấy tờ đất đai, kinh phí, nguồn nhân lực).

+ Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan về việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Báo cáo của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan liên quan.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập đơn vị sự nghiệp công lập..



**g) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thẩm định.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

## **5. Thủ tục: Thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

### **a) Trình tự thực hiện**

Bước 1: Cơ quan, tổ chức đề nghị tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng đến cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 2: Công chức chuyên trách của cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ.

Bước 4: Văn bản thẩm định.

**b) Cách thức thực hiện:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

### **c) Thành phần và số lượng hồ sơ**

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Văn bản đề nghị thẩm định được ký tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

+ Dự thảo Đề án tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Dự thảo Tờ trình tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và các tài liệu khác có liên quan (giấy tờ đất đai, kinh phí, nguồn nhân lực).

+ Các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức đề nghị tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập.

**g) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thẩm định.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

## **6. Thủ tục: Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

### **a) Trình tự thực hiện**

Bước 1: Cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể đơn vị sự nghiệp công lập gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng đến cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 2: Công chức chuyên trách của cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ.

Bước 4: Văn bản thẩm định.

**b) Cách thức thực hiện:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

### **c) Thành phần và số lượng hồ sơ**

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Văn bản đề nghị thẩm định được ký tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

+ Dự thảo Đề án giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Dự thảo Tờ trình giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

**g) Tên mẫu đơn, mẫu tờ kê khai:** Không.

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thẩm định.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

**7. Thủ tục: Thẩm định đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

**a) Trình tự thực hiện**

Bước 1: Cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đề án vị trí việc làm.

Bước 2: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của địa phương kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

Bước 3: Thẩm định Đề án.

Bước 4: Văn bản thẩm định.

**b) Cách thức thực hiện:** Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của địa phương tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tiếp nhận qua môi trường mạng.

**c) Thành phần và số lượng hồ sơ:**

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Văn bản đề nghị phê duyệt vị trí việc làm;

+ Đề án vị trí việc làm;

+ Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong 40 (bốn mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của tỉnh.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức đề nghị phê duyệt đề án vị trí việc làm.

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ kê khai:** Không.

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thẩm định.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức.

**8. Thủ tục: Thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

**a) Trình tự thực hiện**

Bước 1: Cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh lập đề án điều chỉnh vị trí việc làm.

Bước 2: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của tỉnh kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

Bước 3: Thẩm định đề án điều chỉnh vị trí việc làm.

Bước 4: Văn bản thẩm định.

**b) Cách thức thực hiện:** Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của tỉnh tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tiếp nhận qua môi trường mạng.

**c) Thành phần và số lượng hồ sơ:**

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Văn bản đề nghị điều chỉnh vị trí việc làm;

+ Đề án điều chỉnh vị trí việc làm;

+ Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong 25 (hai năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của tỉnh.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức đề nghị điều chỉnh vị trí việc làm.

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức.

**9. Thủ tục: Thẩm định đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

**a) Trình tự thực hiện**

Bước 1: Đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng đề án vị trí việc làm.

Bước 2: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra hồ sơ: nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại đơn vị để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

Bước 3: Thẩm định Đề án.

Bước 4: Văn bản thẩm định.

**b) Cách thức thực hiện:** Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tiếp nhận qua môi trường mạng.

**c) Thành phần và số lượng hồ sơ:**

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Văn bản đề nghị thẩm định Đề án vị trí việc làm;

+ Đề án vị trí việc làm;

+ Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Các văn bản khác có liên quan đến việc xây dựng Đề án vị trí việc làm (nếu có).

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong 40 (bốn mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị thẩm định đề án vị trí việc làm.

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thẩm định.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

**10. Thủ tục: Thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

**a) Trình tự thực hiện**

Bước 1: Cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh lập đề án điều chỉnh vị trí việc làm.

Bước 2: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại đơn vị để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

Bước 3: Thẩm định đề án điều chỉnh vị trí việc làm.

Bước 4: Văn bản thẩm định.

**b) Cách thức thực hiện:** Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tiếp nhận qua môi trường mạng.

**c) Thành phần và số lượng hồ sơ:**

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Văn bản đề nghị điều chỉnh vị trí việc làm;

+ Đề án điều chỉnh vị trí việc làm;

+ Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Các văn bản khác có liên quan đến việc xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong 25 (hai năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị điều chỉnh vị trí việc làm.

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.



**11. Thủ tục: Thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

**a) Trình tự thực hiện**

Bước 1: Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập) thuộc tỉnh xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc của đơn vị mình.

Bước 2: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại đơn vị để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

Bước 3: Thẩm định kế hoạch số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập.

Bước 4: Tổng hợp số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

**b) Cách thức thực hiện:** Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tiếp nhận qua môi trường mạng.

**c) Thành phần và số lượng hồ sơ:**

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Văn bản đề nghị;

+ Kế hoạch số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập, kèm theo văn bản làm cơ sở xác định số lượng người làm việc;

+ Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của đơn vị hoặc của tỉnh của năm trước liền kề với năm kế hoạch;

+ Các văn bản liên quan (nếu có).

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Không.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị kế hoạch số lượng người làm việc.

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Tổng hợp số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

**12. Thủ tục: Thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

**a) Trình tự thực hiện**

Bước 1: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh xây dựng đề án điều chỉnh số lượng người làm việc của đơn vị mình.

Bước 2: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại đơn vị để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

Bước 3: Thẩm định đề án điều chỉnh số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập.

Bước 4: Tổng hợp đề án điều chỉnh số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

**b) Cách thức thực hiện:** Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tiếp nhận qua môi trường mạng.

**c) Thành phần và số lượng hồ sơ:**

- *Thành phần hồ sơ:*

- + Văn bản đề nghị điều chỉnh số lượng người làm việc;
- + Đề án điều chỉnh số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- + Các tài liệu liên quan đến điều chỉnh số lượng người làm việc quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP;

+ Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về thành lập, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập;

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Không.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị điều chỉnh số lượng người làm việc.

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Tổng hợp đề án điều chỉnh số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

## II. LĨNH VỰC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

### 1. Thủ tục: Phân loại đơn vị hành chính cấp xã

#### a. Trình tự thực hiện

Bước 1: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp mình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, thông qua gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo cơ quan chuyên môn lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp mình trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 2: Phòng Nội vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Sở Nội vụ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi đến, Giám đốc Sở Nội vụ quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, chủ trì tổ chức thẩm định, chủ trì tổ chức khảo sát để phục vụ việc thẩm định. (Trường hợp cần thiết Sở Nội vụ thành lập Hội đồng thẩm định chung về phân loại ĐVHC cấp xã).

Bước 5: Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định.

Bước 6: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nội vụ.

#### b) Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Nội vụ tỉnh hoặc qua đường bưu điện; gửi hồ sơ theo Văn bản điện tử về Sở Nội vụ tỉnh.

#### c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:
  - + Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã;
  - + Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã;
  - + Báo cáo thuyết minh đánh giá các tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính;
  - + Bảng thống kê số liệu tiêu chuẩn làm cơ sở xác định các tiêu chuẩn;
  - + Bản đồ xác định vị trí đơn vị hành chính được phân loại;
  - + Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc xác nhận về tiêu chuẩn của yếu tố đặc thù.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết**

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi đến, Giám đốc Sở Nội vụ quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, chủ trì tổ chức thẩm định, chủ trì tổ chức khảo sát để phục vụ việc thẩm định.

- Thời hạn Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã là 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nội vụ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và phòng Nội vụ thuộc UBND cấp huyện.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ

- Thẩm quyền quyết định theo quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

**h) Phí, lệ phí:** Không có.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

- Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

## B. CẤP HUYỆN

### LĨNH VỰC TỔ CHỨC - BIÊN CHẾ

#### 1. Thủ tục: Thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện

##### a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập tổ chức hành chính gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 2: Công chức chuyên trách của cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ.

Bước 4: Văn bản thẩm định.

**b) Cách thức thực hiện:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

##### c) Thành phần và số lượng hồ sơ:

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Văn bản đề nghị thẩm định được ký tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập tổ chức hành chính theo quy định.

+ Dự thảo tờ trình thành lập tổ chức hành chính.

+ Dự thảo đề án thành lập tổ chức hành chính.

+ Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan về việc thành lập tổ chức hành chính.

+ Báo cáo của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan liên quan.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập tổ chức hành chính.

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thẩm định

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

## **2. Thủ tục: Thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cơ quan, tổ chức đề nghị tổ chức lại tổ chức hành chính gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 2: Công chức chuyên trách của cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ.

Bước 4: Văn bản thẩm định.

**b) Cách thức thực hiện:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

### **c) Thành phần và số lượng hồ sơ:**

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Đề án tổ chức lại tổ chức hành chính.

+ Tờ trình tổ chức lại tổ chức hành chính.

+ Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức đề nghị tổ chức lại tổ chức hành chính.

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thẩm định.

### **l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

### **3. Thủ tục: Thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể tổ chức hành chính gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 2: Công chức chuyên trách của cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ.

Bước 4: Văn bản thẩm định.

**b) Cách thức thực hiện:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

#### **c) Thành phần và số lượng hồ sơ:**

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Đề án giải thể tổ chức hành chính.

+ Tờ trình giải thể tổ chức hành chính.

+ Dự thảo văn bản của cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định giải thể tổ chức hành chính.

+ Các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể tổ chức hành chính.

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thẩm định.

#### **l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.



#### **4. Thủ tục: Thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

##### **a) Trình tự thực hiện**

Bước 1: Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập đơn vị sự nghiệp công lập gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng đến cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 2: Công chức chuyên trách của cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ.

Bước 4: Văn bản thẩm định.

**b) Cách thức thực hiện:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

##### **c) Thành phần và số lượng hồ sơ**

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Văn bản đề nghị thẩm định được ký tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập theo quy định (trường hợp tổ chức không có dấu pháp nhân thì người đứng đầu tổ chức ký và ghi rõ họ tên).

+ Dự thảo tờ trình thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Dự thảo đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và các tài liệu khác có liên quan (giấy tờ đất đai, kinh phí, nguồn nhân lực).

+ Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan về việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Báo cáo của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan liên quan.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.

**g) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thẩm định

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

## **5. Thủ tục: Thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cơ quan, tổ chức đề nghị tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng đến cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 2: Công chức chuyên trách của cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ.

Bước 4: Văn bản thẩm định.

**b) Cách thức thực hiện:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

### **c) Thành phần và số lượng hồ sơ**

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Văn bản đề nghị thẩm định được ký tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị tổ chức lại theo quy định (trường hợp tổ chức không có dấu pháp nhân thì người đứng đầu tổ chức ký và ghi rõ họ tên).

+ Dự thảo Đề án tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Dự thảo Tờ trình tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và các tài liệu khác có liên quan (giấy tờ đất đai, kinh phí, nguồn nhân lực).

+ Các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

e) **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức đề nghị tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập.

g) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

h) **Phí, lệ phí:** Không.

i) **Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thẩm định.

k) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

## **6. Thủ tục: Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

### **a) Trình tự thực hiện**

Bước 1: Cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể đơn vị sự nghiệp công lập gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng đến cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 2: Công chức chuyên trách của cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ.

Bước 4: Văn bản thẩm định.

**b) Cách thức thực hiện:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

### **c) Thành phần và số lượng hồ sơ**

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Văn bản đề nghị thẩm định được ký tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể theo quy định (trường hợp tổ chức không có dấu pháp nhân thì người đứng đầu tổ chức ký và ghi rõ họ tên).

+ Dự thảo Đề án giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Dự thảo Tờ trình giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

**g) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thẩm định.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

**DANH MỤC****THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC: TỔ CHỨC - BIÊN CHẾ; CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ; SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI; ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TỈNH YÊN BÁI***(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

| <b>STT</b> | <b>Số hồ sơ TTHC</b>                        | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                           | <b>Căn cứ bãi bỏ thủ tục hành chính</b>   | <b>Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái</b>   |
|------------|---|---|---|---|
| <b>A</b>   | <b>CẤP TỈNH</b>                             |   |   |   |
| <b>I</b>   | <b>LĨNH VỰC TỔ CHỨC - BIÊN CHẾ: 09 TTHC</b> |   |   |   |
| 1          | 1.009319                                    | Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.  | Quyết định số 316/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Tổ chức-Biên chế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ | Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực Tổ chức biên chế, tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái |
| 2          | 1.009320                                    | Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập | Quyết định số 316/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Tổ chức-  | Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực Tổ chức biên chế, tổ chức phi chính phủ thuộc  |

|   |          |  |   |   |
|---|----------|--|---|---|
|   |          |  | Biên chế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ   | phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái  |
| 3 | 1.009321 | Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập | Quyết định số 316/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Tổ chức-Biên chế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ | Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực Tổ chức biên chế, tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái |
| 4 | 1.009331 | Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính       | Quyết định số 316/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Tổ chức-Biên chế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ | Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực Tổ chức biên chế, tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái |
| 5 | 1.009332 | Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính     | Quyết định số 316/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Tổ chức-Biên chế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ | Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực Tổ chức biên chế, tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái |
| 6 | 1.009333 | Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính        | Quyết định số 316/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành  | Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới  |



|   |          |  |   |   |
|---|----------|--|---|---|
|   |          |  | chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Tổ chức-Biên chế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ  | ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực Tổ chức biên chế, tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái  |
| 7 | 1.009339 | Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm  | Quyết định số 316/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Tổ chức-Biên chế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ | Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực Tổ chức biên chế, tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái |
| 8 | 1.009340 | Thủ tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm   | Quyết định số 316/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Tổ chức-Biên chế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ | Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực Tổ chức biên chế, tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái |
| 9 | 6.000253 | Thủ tục Xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội | Quyết định số 316/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Tổ chức-Biên chế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ | Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội                                      |

|           |   |   |  |   |
|-----------|---|---|--|---|
|           |   |   |  | Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Yên Bái (TTHC số thứ tự 94, tiểu mục IX mục B, Phần I - Cấp tỉnh thuộc lĩnh vực Tổ chức - cán bộ)  |
| <b>II</b> | <b>LĨNH VỰC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG: 02 TTHC</b> |   |  |   |
| 1         | 1.000989  | Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã            | Quyết định số 319/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ | Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái |
| 2         | 2.000465  | Thủ tục thẩm định thành lập thôn mới, thôn tổ dân phố | Quyết định số 319/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ | Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế trong lĩnh vực Chính quyền địa phương thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái                   |
| <b>B</b>  | <b>CẤP HUYỆN: 06 TTHC</b>                       |   |  |   |
| 1         | 1.009322  | Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập | Quyết định số 316/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành   | Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới  |

|   |          |   |   |   |
|---|----------|---|---|---|
|   |          |   | chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Tổ chức-Biên chế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ  | ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực Tổ chức biên chế, tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái  |
| 2 | 1.009323 | Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập | Quyết định số 316/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Tổ chức-Biên chế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ | Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực Tổ chức biên chế, tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái |
| 3 | 1.009324 | Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập    | Quyết định số 316/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Tổ chức-Biên chế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ | Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực Tổ chức biên chế, tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái |
| 4 | 1.011262 | Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính          | Quyết định số 316/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Tổ chức-Biên chế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ | Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực Tổ chức biên chế, tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái |

|   |          |  |   |   |
|---|----------|--|---|---|
| 5 | 1.009335 | Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính | Quyết định số 316/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Tổ chức-Biên chế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ | Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực Tổ chức biên chế, tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái |
| 6 | 1.011263 | Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính    | Quyết định số 316/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Tổ chức-Biên chế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ | Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực Tổ chức biên chế, tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái |

**Ghi chú:** Các thủ tục hành chính bãi bỏ được thực hiện theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước